

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2017/HSST**.

Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Đức Lâm**
2. Bà: **Nguyễn Thị Duyên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Trại giam Đại B-Tổng cục VIII-Bộ Công an - xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST ngày 16/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đạ M, xã Đạ K'N, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Phạm nhân đang chấp hành án; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông: Trần Văn B (Chết) và bà: Hoàng Thị M; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 01: (Ngày 05/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tính từ ngày 08/9/2016 theo bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017); Tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L. *Có mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Võ Chí C**, sinh năm 1982

Đơn vị công tác: Tiểu đội 3, Trung đội 1 trung đội cảnh sát bảo vệ phân trại số 1-Trại giam Đại B -Tổng cục VIII- Bộ Công an - xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1989

Đơn vị công tác: Tiểu đội 2, Trung đội 2 trung đội cảnh sát bảo vệ phân trại số 1- Trại giam Đại B - Tổng cục VIII- Bộ Công an - xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. Anh Nguyễn Văn T

Đơn vị công tác: Tiểu đội 2, Trung đội 2 trung đội cảnh sát bảo vệ phân trại số 1-Trại giam Đại B-Tổng cục VIII-Bộ Công an - xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là phạm nhân đang chấp hành án 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tại Đội số 29, Trại giam Đại B thuộc Tổng cục VIII - Bộ công an nằm trên địa bàn xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Đại B, bị cáo T nhớ gia đình và buồn chán vì gia đình không thường xuyên lên thăm gặp nên ngày 12/8/2017, T nảy sinh ý định trốn khỏi Trại giam Đại B để về gặp gia đình. Để thực hiện ý định của mình, vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 14/8/2017, khi T được xuất trại cùng 11 phạm nhân khác để đi lao động cào bồn cà phê, dưới sự quản lý của các cán bộ quản giáo là Võ Chí C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, bị cáo T xin cán bộ quản giáo đi vệ sinh thì được cán bộ quản giáo đồng ý. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của cán bộ quản giáo, bị cáo T đã bỏ trốn khỏi trại giam, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt giữ.

Tại phiên toà:

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 14/8/2017, dưới sự quản lý của các cán bộ quản giáo là Võ Chí C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, khi đang lao động tại Trại giam Đại B, bị cáo xin đi vệ sinh thì được các cán bộ quản giáo đồng ý. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các cán bộ quản giáo, bị cáo đã bỏ trốn khỏi trại giam, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Chí C, anh Nguyễn Tấn T đều trình bày giống như bị cáo đã trình bày nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về vật chứng:

01 quần short (quần lửng), loại quần vải kaki, màu rêu cũ, có hoa văn, trên quần có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ áo hình trái tim trên áo có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

01 áo sơ mi màu đen, có các đường kẻ hình ô vuông màu trắng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sau khi chấp hành xong hình phạt để về hoà nhập cùng gia đình và xã hội.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận vào khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 14/8/2017, dưới sự quản lý của các cán bộ quản giáo là Võ Chí C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T, khi đang lao động cào bùn cà phê tại Trại giam Đại B, bị cáo xin đi vệ sinh thì được các cán bộ quản giáo đồng ý. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của cán bộ quản giáo, bị cáo đã bỏ trốn khỏi trại giam, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai

của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố đối với bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã cấu T tội “*Trốn khỏi nơi giam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo khoản 1 Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của cán bộ quản giáo, khi đang đi lao động bị cáo đã lén lút bỏ trốn khỏi trại giam nơi mà bị cáo đang chấp hành hình phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, gây trở ngại cho sự hoạt động bình thường của Trại giam Đại B và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho các phạm nhân khác. Bị cáo đang chấp hành án nhưng không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật.

Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục phạm nhân khác, người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy áp dụng quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành án. Do vậy, áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với Võ Chí C, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn T là cán bộ quản giáo chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ đã để Trần Văn T trốn khỏi nơi giam, Cơ quan chủ quản đã xử lý kỷ luật là thoả đáng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng:

01 quần short (quần lửng), loại quần vải kaki, màu rêu cũ, có hoa văn, trên quần có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ áo hình trái tim trên áo có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo sơ mi màu đen, có các đường kẻ hình ô vuông màu trắng xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2016.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần short (quần lửng), loại quần vải kaki, màu rêu cũ, có hoa văn, trên quần có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ áo hình trái tim trên áo có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo sơ mi màu đen, có các đường kẻ hình ô vuông màu trắng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Biên
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1. Ông: **Đỗ Đức Lâm**
 - 2. Bà: **Nguyễn Thị Duyên**
- Căn cứ Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “*Trốn khỏi nơi giam*” thụ lý số 66/2017/HSST ngày 16/11/2017, đối với bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”
- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.
- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.
- + **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng:

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Áp dụng khoản 1 Điều 311; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.
- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.
- + **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

3/ Về mức hình phạt:

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 01/2017/HSST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo **Trần Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2016.

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.
- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.
- + **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

4/ Về xử lý vật chứng:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần short (quần lửng), loại quần vải kaki, màu rêu cũ, có hoa văn, trên quần có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo thun màu trắng, ngắn tay, cổ áo hình trái tim trên áo có dòng chữ “phạm nhân” màu đỏ; 01 áo sơ mi màu đen, có các đường kẻ hình ô vuông màu trắng.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

5/ Về án phí:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm: Buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

6/ Về quyền kháng cáo:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ HĐXX biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Buổi nghị án kết thúc lúc 16 giờ 30 ngày 27 tháng 12 năm 2017, các T viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Lâm - Nguyễn Thị Duyên

Trần Văn Biên